

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55/2013/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2005;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BTNMT-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán công tác bảo vệ môi trường thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (sau đây

gọi tắt là nhiệm vụ), gồm: xây dựng kế hoạch; thực hiện kế hoạch; công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan quản lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường là các cơ quan quản lý nhà nước được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao trách nhiệm quản lý nhiệm vụ môi trường: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Các Tổng cục: Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi.

2. Cơ quan chủ trì nhiệm vụ: là tổ chức có đủ tư cách pháp nhân và năng lực được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao thực hiện nhiệm vụ môi trường.

3. Tuyển chọn là việc lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực và kinh nghiệm tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua việc xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

Tuyển chọn được áp dụng đối với nhiệm vụ môi trường có nhiều tổ chức và cá nhân có khả năng tham gia thực hiện nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

4. Giao trực tiếp là việc chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giao trực tiếp được áp dụng đối với các nhiệm vụ môi trường mà nội dung chỉ có một tổ chức hoặc cá nhân có đủ điều kiện về chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Điều 3. Xác định danh mục nhiệm vụ môi trường

1. Căn cứ xác định nhiệm vụ môi trường

a) Các chiến lược, chương trình mục tiêu, kế hoạch bảo vệ môi trường của Nhà nước và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Các yêu cầu thực tiễn về bảo vệ môi trường thuộc các lĩnh vực do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

c) Định hướng ưu tiên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trên cơ sở các căn cứ xác định nhiệm vụ môi trường tại khoản 1 Điều 3, trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ của năm kế hoạch.

3. Đề xuất nhiệm vụ môi trường được gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30 tháng 3 hàng năm theo mẫu Phiếu đề xuất nhiệm vụ môi trường (Biểu 1.PDX-NVMT) ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Căn cứ phiếu đề xuất nhiệm vụ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường:

a) Tập hợp danh mục đề xuất nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân;

b) Trình Bộ thành lập Hội đồng tư vấn hoặc mời chuyên gia tư vấn độc lập tổ chức đánh giá, lựa chọn các đề xuất;

c) Căn cứ vào kết quả tư vấn và yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, trình lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt danh mục các nhiệm vụ môi trường trong năm kế hoạch (trước ngày 31 tháng 5 hàng năm).

5. Thông báo danh mục nhiệm vụ

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thông báo danh mục các nhiệm vụ môi trường sau khi được phê duyệt trên trang thông tin điện tử của Bộ.

Điều 4. Điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp

1. Các tổ chức tham gia đăng ký tuyển chọn hoặc được xét giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân;

b) Có đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ;

c) Có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ môi trường.

2. Cá nhân chủ trì nhiệm vụ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có trình độ đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong cùng lĩnh vực khoa học với nhiệm vụ môi trường trong 5 năm gần đây, tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

b) Là người đề xuất phương án và chủ trì xây dựng thuyết minh nhiệm vụ môi trường;

c) Có đủ khả năng trực tiếp thực hiện hoặc tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường.

Điều 5. Hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp

Hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp gồm các văn bản sau:

- a) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường (Biểu 2.ĐĐK-NVMT);
- b) Thuyết minh tổng thể nhiệm vụ môi trường (Biểu 3.TMTT-NVMT);

Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường gồm: một (01) bộ hồ sơ bản chính và chín (09) bộ hồ sơ bản sao. Hồ sơ phải đóng dấu của tổ chức, có chữ ký của cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ, được đóng gói, niêm phong.

Điều 6. Lựa chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường, thẩm định và phê duyệt thuyết minh tổng thể**1. Đối với các nhiệm vụ theo hình thức tuyển chọn**

Hội đồng tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường do Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập. Hội đồng có từ 7 đến 9 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch, hai thành viên là ủy viên phản biện và các thành viên khác. Các thành viên gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước liên quan (không quá 1/3 số thành viên) và các chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp. Cá nhân và tổ chức tham gia tuyển chọn không được là thành viên Hội đồng.

Tài liệu phục vụ họp Hội đồng tuyển chọn gồm: Phiếu nhận xét hồ sơ đăng ký tuyển chọn nhiệm vụ môi trường (Biểu 4.PNX-NVMT), Phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn nhiệm vụ môi trường (Biểu 5.PĐG-NVMT), Biên bản họp hội đồng tuyển chọn nhiệm vụ môi trường (Biểu 6.BBTC-NVMT) và Biên bản kiểm phiếu (Biểu 6a.BBKP-NVMT) ban hành kèm theo Thông tư này.

Hội đồng tuyển chọn đánh giá hồ sơ thuyết minh theo thang điểm 100.

Tổ chức được chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường khi có Hồ sơ tham gia tuyển chọn đạt điểm cao nhất và có điểm đánh giá của Hội đồng trên 70 điểm.

Trong 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả tuyển chọn, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân được chọn chủ trì nhiệm vụ môi trường hoàn thiện lại Thuyết minh nhiệm vụ.

Trong 15 ngày làm việc kể từ khi được thông báo kết quả tuyển chọn, tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ môi trường hoàn thiện Thuyết minh theo góp ý của Hội đồng, nộp cho Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để thẩm định nội dung và kinh phí.

Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đã được hoàn thiện, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì phối hợp với Vụ Tài chính thẩm định Thuyết minh

và dự toán tổng thể. Việc thẩm định nội dung và kinh phí hàng năm do tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường phê duyệt.

2. Đối với các nhiệm vụ giao trực tiếp

Căn cứ vào hồ sơ và điều kiện của tổ chức tham gia được giao trực tiếp, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tổ chức, cá nhân được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường.

Hội đồng thẩm định Thuyết minh tổng thể và dự toán tổng thể kinh phí do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập.

Hội đồng đánh giá theo thang điểm 100, hồ sơ đạt yêu cầu khi có điểm đánh giá của Hội đồng trên 70 điểm.

Điều 7. Tổng hợp kế hoạch bảo vệ môi trường

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính tổng hợp danh mục và dự toán các nhiệm vụ môi trường đã được thẩm định, trình lãnh đạo Bộ để lấy ý kiến thống nhất của các Bộ có liên quan trước ngày 25 tháng 7 hàng năm.

Mục II THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Điều 8. Phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ môi trường

1. Căn cứ kế hoạch ngân sách hàng năm về bảo vệ môi trường được giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính trình Bộ phê duyệt kế hoạch và phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ môi trường.

2. Căn cứ kế hoạch, kinh phí được phân bổ, việc phê duyệt thuyết minh và dự toán tổng thể được thực hiện như sau:

a) Đối với các nhiệm vụ môi trường do Tổng cục thuộc Bộ được giao quản lý, các Tổng cục chủ trì phê duyệt thuyết minh và dự toán tổng thể;

b) Đối với các nhiệm vụ môi trường còn lại, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính phê duyệt thuyết minh và dự toán tổng thể.

3. Cơ quan quản lý nhiệm vụ môi trường chủ trì phối hợp với đơn vị có liên quan ký hợp đồng với tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường theo mẫu hợp đồng nhiệm vụ môi trường (Biểu 7.HĐ-NVMT) ban hành kèm theo Thông tư này.